

Earliest evidence of the Nôm ideograms in recorded history

Prof. Dr. Sci. Nguyễn Quang Hồng
Hà Nội - Việt Nam

Mini-Nôm Conference
April 11-12, 2008
Temple University

ABSTRACT

The presence of Nôm script in the Vietnamese cultural life was recorded in the official history book 大越史記全書 *Đại Việt sử ký toàn thư* under Nguyễn Thuyên of the Trần Dynasty who was an accomplished writer, thus poetry and prose in national speech were born. Earliest Nôm ideograms were found in text steles of the Lý Dynasty at the XIIth and the XIIIth Centuries, of Emperor Đại Khánh 4 (1113), Emperor Thiên Phù Duệ Vũ 2 (1121), Emperor Thiên Phù Duệ Vũ 5 (1125), Emperor Trị Bình Long Ứng 6 (1210), etc. These text steles were carved in Hán, scattered with Nôm ideograms (borrowing or newly created) to record Vietnamese personal, geographical and object names. They were yet to be Vietnamese Nôm texts. One of the earliest texts using Nôm to represent Vietnamese language is a translation into Vietnamese of a Chinese Buddhist text 佛說大報父母恩重經 *Phật thuyết đại báo phụ mẫu ân trọng kinh*. It is a woodcut print at the end of the XVIIth Century, however, Vietnamese terms therein reflect earlier Vietnamese sound patterns, specifically, the syllable structures CCVC and CvCVC with very high frequencies of occurrence. Those syllable structures are Vietnamese perhaps of no later than the XIIth Century.

Biography

- Born in the Kỷ Mão year (1939) in Quảng Nam Province.
- Ph.D. Philology at the Moscow Polytechnics, 1985.
- State Assistant Professorship 1984, and State Professorship since 1991.
- Teaching linguistics and philology in various universities and institutes.
- Former senior researcher and Vice President of the Institute for Hán Nôm Studies.
- Former president of the Vietnamese Linguistics Society.
- Chief editor of the monthly *Linguistics and Life*.
- Member of the State Professorship Commission and President of the State Professorship Commission in Linguistics.
- Member of the State Cultural Commission, Professor at Hanoi National University.
- Major publications: (1) *Hán Nôm Carved Texts in Việt Nam* (Chief Editor), Hà Nội, 1992; (2) *Syllable and Language Types* (chuyên luận), Hà Nội, 1994&2001; (3) *The Texts at Dâu Temple* (Chief Editor), Hà Nội, 1996; (4) *Truyện kỳ mạn lục giải âm* (research, transliteration & explanation), Hà Nội, 2001; (5) *Nôm Ideogram Dictionary* (Chief Editor), Hà Nội, 2006; (6) *On the study of Nôm script* (manuscript), 2007.

Những chứng tích chữ Nôm xưa nhất hiện còn

Gs.TsKh. Nguyễn Quang Hồng
Hà Nội - Việt Nam

Hội nghị Nôm học bỏ túi
11-12 tháng 4, 2008
Đại học Temple

Nội dung tóm tắt

Sự có mặt của chữ Nôm trong đời sống văn hoá Việt Nam được bộ chính sử Việt Nam *Đại Việt sử ký toàn thư* ghi lại khi nhắc tới Nguyễn Thuyên thời nhà Trần là người giỏi văn quốc ngữ, và thơ phú bằng quốc âm thực sự bắt đầu từ thời đó. Song những chứng tích xưa nhất còn lại về chữ Nôm có thể tìm thấy trong một số văn bia thời nhà Lý có niên đại vào từ đầu thế kỷ XII - đầu thế kỷ XIII, như các bản văn bia niên hiệu Đại Khánh 4 (1113), niên hiệu Thiên Phù Duệ Vũ 2 (1121), niên hiệu Thiên Phù Duệ Vũ 5 (1125), niên hiệu Trị Bình Long Ứng 6 (1210), v.v. Các bản văn bia này chủ yếu là Hán văn, chỉ đôi chỗ có xen một vài chữ Nôm (mượn chữ Hán hoặc tự tạo) để ghi nhân danh, địa danh, vật danh của người Việt đương thời. Đó chưa phải là những văn bản trọn vẹn bằng chữ Nôm tiếng Việt. Một văn bản sớm nhất dùng chữ Nôm cho tiếng Việt, theo khảo cứu của chúng tôi, có thể là văn bản dịch từ chữ Hán sang chữ Nôm tác phẩm Phật giáo *Phật thuyết đại báo phụ mẫu ân trọng kinh*. Mặc dầu văn bản được khắc ván in lại vào khoảng cuối thế kỷ XVII, song cách ghi từ ngữ tiếng Việt trong đó đã phản ánh tình trạng tiếng Việt cổ nhất so với các văn bản khác hiện còn, đặc biệt là cách ghi từ Việt với cấu trúc CCVC và CvCVC chiếm một phân lượng khá lớn trong văn bản. Tình trạng cổ xưa đó của tiếng Việt có lẽ không muộn hơn thế kỷ XII.

Giáo sư Nguyễn Quang Hồng

Sinh năm Kỷ Mão 1939 tại tỉnh Quảng Nam. Tốt nghiệp Cử nhân Ngữ văn (Đại học Bắc Kinh, Trung Quốc, 1965), Phó tiến sĩ Ngữ văn (Đại học Tổng hợp Moskva & Viện Đông phương học Liên Xô, 1974), Tiến sĩ khoa học Ngữ văn (Đại học Tổng hợp Moskva, 1985). Được Nhà nước phong hàm Phó Giáo sư (1984) và Giáo sư (1991).

Nhiều năm nghiên cứu và giảng dạy về Ngôn ngữ và Văn tự tại các trường đại học và viện nghiên cứu. Nguyên chuyên viên cao cấp, Phó viện trưởng Viện nghiên cứu Hán Nôm. Nguyên Chủ tịch Hội Ngôn ngữ học Việt Nam, Tổng biên tập tạp chí *Ngôn ngữ & Đời sống*. Nguyên Ủy viên Hội đồng Chức danh Giáo sư Nhà nước, Chủ tịch Hội đồng Chức danh Giáo sư ngành Ngôn ngữ học. Hiện là Ủy viên Hội đồng Di sản Văn hoá Quốc gia; Giáo sư kiêm nhiệm Đại học Quốc gia Hà Nội.

Tác phẩm chính: (1) *Văn khắc Hán Nôm Việt Nam* (chủ biên), Hà Nội, 1992; (2) *Âm tiết và Loại hình ngôn ngữ* (chuyên luận), Hà Nội, 1994&2001; (3) *Di văn chùa Dâu* (chủ biên), Hà Nội, 1996; (4) *Truyền kỳ mạn lục giải âm* (biên khảo, phiên chú), Hà Nội,

2001; (5) *Tự điển chữ Nôm* (chủ biên), Hà Nội, 2006; (6) *Khái luận văn tự học chữ Nôm* (chuyên luận, bản thảo), 2007.